



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BA ĐÌNH

Số 6 phố Hàng Bún, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MST: 0100101114-002

Số tài khoản: 1506201023939 - NH Nông nghiệp và PTNT Việt Nam

19001288

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TÍNH TOÁN TIỀN ĐIỆN THỬ NGHIỆM TRÊN GIẤY THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN 02 THÀNH PHẦN

- Thông báo này chỉ mang tính thử nghiệm trên giấy không có giá trị dùng để thanh toán.
- Thông báo nhằm minh họa cách tính giá bán lẻ điện theo 02 thành phần điện năng tác dụng, công suất tác dụng (không bao gồm công suất phản kháng).
- Giá bán điện lẻ 02 thành phần áp dụng thử nghiệm đối với các điểm đo có mục đích sử dụng điện 100% sản xuất.

Kính gửi: **Công ty TNHH MTV HÀ NỘI**
Địa chỉ: **Phường Ngọc Hà, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại: **09000XXXXX**
Email: **XXXXX@gmail.com**
Mã số thuế: **01000XXXXX**
Mã khách hàng: **PD010000XXXXX**

Tổng số điểm đo của khách hàng: **03**

Điểm đo không tham gia thử nghiệm: **PD010000XXXXX0003**

Điểm đo tham gia thử nghiệm (100% sản xuất): **PD010000XXXXX0001; PD010000XXXXX0002;**

01. ĐIỂM ĐO ĐẾM THỬ 1 : PD010000XXXXX0001

Địa chỉ sử dụng điện: Phường Ngọc Hà, Thành Phố Hà Nội

Đo đếm tại cấp điện áp: Từ 22kV đến dưới 35kV

A. PHẦN ĐIỆN NĂNG

NỘI DUNG	SẢN LƯỢNG (kWh)	THEO ĐƠN GIÁ HIỆN HÀNH		THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO 02 THÀNH PHẦN	
		ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) x (3)	(5)	(6) = (2) x (5)
Kỳ 1 - 09/2025 (từ 01/09/2025 đến 07/09/2025)					
Giờ bình thường	27.100	1.833	49.674.300	1.275	34.552.500
Giờ cao điểm	9.300	3.398	31.601.400	2.182	20.292.600
Giờ thấp điểm	11.800	1.190	14.042.000	859	10.136.200
Kỳ 2 - 09/2025 (từ 08/09/2025 đến 17/09/2025)					
Giờ bình thường	125.000	1.833	229.125.000	1.275	159.375.000
Giờ cao điểm	36.600	3.398	124.366.800	2.182	79.861.200
Giờ thấp điểm	52.500	1.190	62.475.000	859	45.097.500
Kỳ 3 - 09/2025 (từ 18/09/2025 đến 30/09/2025)					
Giờ bình thường	101.800	1.833	186.599.400	1.275	129.795.000
Giờ cao điểm	35.400	3.398	120.289.200	2.182	77.242.800
Giờ thấp điểm	41.600	1.190	49.504.000	859	35.734.400

B. PHẦN CÔNG SUẤT

NỘI DUNG	CÔNG SUẤT (kW)	THEO ĐƠN GIÁ HIỆN HÀNH		THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO 02 THÀNH PHẦN	
		ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	ĐƠN GIÁ (đồng/kW/tháng)	THÀNH TIỀN (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) x (3)	(5)	(6) = (2) x (5)
Công suất tác dụng cực đại (Tại thời điểm 15h30' ngày 19/09/2025)	1.744			235.414	410.562.016

C. TỔNG TIỀN

NỘI DUNG	THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN HIỆN HÀNH	THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO 02 THÀNH PHẦN
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)	867.677.100	1.002.649.216

02. ĐIỂM ĐO ĐẾM THỨ 2 : PD010000XXXXX002

Địa chỉ sử dụng điện: Phường Ngọc Hà, Thành Phố Hà Nội

Đo đếm tại cấp điện áp: Từ 22kV đến dưới 35kV

A. PHẦN ĐIỆN NĂNG

NỘI DUNG	SẢN LƯỢNG (kWh)	THEO ĐƠN GIÁ HIỆN HÀNH		THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO 02 THÀNH PHẦN	
		ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) x (3)	(5)	(6) = (2) x (5)
Kỳ 1 - 09/2025 (từ 01/09/2025 đến 07/09/2025)					
Giờ bình thường	60.800	1.833	111.446.400	1.275	77.520.000
Giờ cao điểm	24.200	3.398	82.231.600	2.182	52.804.400
Giờ thấp điểm	30.600	1.190	36.414.000	859	26.285.400
Kỳ 2 - 09/2025 (từ 08/09/2025 đến 17/09/2025)					
Giờ bình thường	56.400	1.833	103.381.200	1.275	71.910.000
Giờ cao điểm	12.100	3.398	41.115.800	2.182	26.402.200
Giờ thấp điểm	22.600	1.190	26.894.000	859	19.413.400
Kỳ 3 - 09/2025 (từ 18/09/2025 đến 30/09/2025)					
Giờ bình thường	140.000	1.833	256.620.000	1.275	178.500.000
Giờ cao điểm	45.200	3.398	153.589.600	2.182	98.626.400
Giờ thấp điểm	63.200	1.190	75.208.000	859	54.288.800

B. PHẦN CÔNG SUẤT

NỘI DUNG	CÔNG SUẤT (kW)	THEO ĐƠN GIÁ HIỆN HÀNH		THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO 02 THÀNH PHẦN	
		ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	ĐƠN GIÁ (đồng/kW/tháng)	THÀNH TIỀN (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) x (3)	(5)	(6) = (2) x (5)
Công suất tác dụng cực đại (Tại thời điểm 11h20' ngày 08/09/2025)	1.420			235.414	334.287.880

C. TỔNG TIỀN

NỘI DUNG	THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN HIỆN HÀNH	THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO 02 THÀNH PHẦN
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)	886.900.600	940.038.480

03 . TỔNG CỘNG

NỘI DUNG	THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN HIỆN HÀNH	THEO GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN THEO 02 THÀNH PHẦN
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)	1.754.577.700	1.942.687.696
Thuế GTGT 8% (đồng)	140.366.216	155.415.016
Tổng tiền sau thuế (đồng)	1.894.943.916	2.098.102.712
Chênh lệch tiền sau thuế giữa giá bán lẻ điện theo 02 thành phần với giá bán lẻ điện hiện hành (+ tăng /- giảm): 203.158.796 đồng		

Mọi thắc mắc, xin vui lòng liên hệ:
Trung tâm CSKH EVNHANOI
69 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
19001288
evnhanoi@evnhanoi.vn

Chúng tôi rất hân hạnh được phục vụ quý khách hàng.
Trân trọng!